

Số: 107/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc
của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng và Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

QUỐC TÀI C

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 107/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.00	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	5			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100%	Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 107/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (CTĐT) của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được đầu tư xây dựng có đầy đủ thông tin, cập nhật, được phổ biến đến người học. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, được rà soát, cập nhật và có cấu trúc hợp lý; các khối kiến thức được thiết kế có sự gắn kết, tương thích về nội dung. Triết lý giáo dục được ban hành chính thức, cơ bản được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy học được thiết kế đa dạng, sáng tạo và được phối hợp linh hoạt; các hoạt động dạy và học tích cực được thiết kế có ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; người học có cơ hội được học tập trực tiếp với chuyên gia nước ngoài. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định; công nghệ thông tin được ứng dụng kịp thời cung cấp kết quả kiểm tra đánh giá và phản hồi thường xuyên để người học cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của CTĐT; giảng viên có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát và cập nhật. Các hoạt động hỗ trợ đa dạng giúp người học cải thiện việc học tập và kỹ năng. Cảnh quan môi trường, điều kiện vệ sinh, an ninh an toàn được quan tâm. Khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT; quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá thường xuyên được rà soát và cải tiến. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát, đánh giá; hệ thống theo dõi tiến độ và kết quả học tập, cảnh báo học vụ được thiết lập và có các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao với mức thu nhập tốt.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là các chuẩn đầu ra Tiếng Hàn phù hợp với yêu cầu năng lực cần có đối với CTĐT chất lượng cao; thường xuyên giám sát tính khả thi đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT để cải tiến. Phân tích, tổng hợp kết quả đo lường, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra thành nguồn thông tin giúp ra quyết định điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Tiếp tục rà soát đề cương các học phần, xác định rõ các hoạt động hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên; phân bổ số giờ học tập, trải nghiệm và được kiểm tra đánh giá theo quy định; cập nhật yêu cầu về tài liệu tham khảo của học phần; tăng số lượng giáo trình, bài giảng điện tử. Đa dạng các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đến các bên liên quan.

3. Rà soát để đảm bảo đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; đảm bảo sự nhất quán, tương thích mục tiêu với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương/bài học. Điều chỉnh, cân đối số giờ giảng dạy lý thuyết và thực hành, thực tế và thực tập trong chương trình dạy học.

4. Đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền về triết lý giáo dục và hướng dẫn chuyển tải vào các hoạt động dạy học của CTĐT. Tăng cường các phương pháp dạy - học phù hợp với triết lý/mục tiêu giáo dục của Trường hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Có các biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích sinh viên tự học, tự rèn luyện; tăng kỹ năng và phương pháp nghiên cứu, có giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

5. Rà soát, cập nhật lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đánh giá mức độ đáp ứng các chuẩn đầu ra học phần và CTĐT; thẩm định, phân tích đề thi, kết quả thi với các phần mềm chuyên dụng để có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy. Hoàn thiện tổ hợp công cụ đánh giá phù hợp để đo lường được các chuẩn đầu ra về tự học và năng lực tự chủ, trách nhiệm. Tăng cường năng lực cho giảng viên trong xây dựng/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Cụ thể hóa yêu cầu về năng lực từng vị trí, yêu cầu về hoạt động phục vụ cộng đồng để thực hiện quy hoạch, đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên. Tiếp tục hoàn thiện phương thức đánh giá theo bộ chỉ số KPIs để đánh giá có ghi nhận hiệu quả, đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Rà soát đồng bộ hóa các chính sách, cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tăng cường chuyển giao kết quả trong thực tiễn.

7. Chú trọng việc khảo sát, phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu hỗ trợ các hoạt động của CTĐT. Có biện pháp ổn định, phát triển đội ngũ nhân viên thích ứng với sự biến động về quy mô đào tạo của CTĐT. Tăng đầu tư kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho các cán bộ trong tư vấn học tập, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho người học. Xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực và KPIs đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhân viên cụ thể theo vị trí việc làm.

8. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng để cải tiến; quan tâm thực hiện các hoạt động tư vấn hỗ trợ tâm lý học đường; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của sinh viên, cựu sinh viên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập và hỗ trợ việc làm để có các cải tiến.

9. Tiếp tục nâng cấp các phòng học và trang bị các điều kiện phù hợp để phục vụ dạy học hiệu quả. Sớm có kế hoạch mở rộng không gian phòng đọc thư viện; đẩy mạnh công tác số hóa học liệu, liên kết cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước; khuyến khích và hỗ trợ giảng viên biên

soạn giáo trình, bài giảng điện tử. Tiếp tục rà soát nâng cấp, bổ sung, thay thế các trang thiết bị và cập nhật công nghệ mới để tăng cường chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý; có phương án hợp lý để sinh viên đăng ký tín chỉ được thuận lợi. Sớm ban hành quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn trường học.

10. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để phát huy vai trò điều phối các hoạt động, tạo tiền đề phát triển văn hóa chất lượng Nhà trường và cải tiến chất lượng liên tục CTĐT. Tăng cường thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, tham chiếu các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết đối với người học để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT bắt kịp xu hướng đào tạo, tăng tính quốc tế hoá và hội nhập.

11. Triển khai các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tự tạo việc làm, phát triển nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học; tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan. Liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan trong và ngoài nước để điều chỉnh, phát triển CTĐT và phương pháp đào tạo phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế, chú trọng phát triển phẩm chất, nâng cao năng lực cho sinh viên tốt nghiệp. Xây dựng ngân hàng các hướng/đề tài/nhiệm vụ khoa học công nghệ về ngôn ngữ, văn hóa Hàn Quốc tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến trong xây dựng, phát triển CTĐT, đội ngũ và cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

